

Thành phần:
Mỗi viên nén chứa:
Cinnarizin 25 mg.
Tá dược: vừa đủ 1 viên.
Chỉ định, Cách dùng, liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS.
Thuốc uống.
Để xa tầm tay trẻ em;
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SDK/Reg. No:
Ngày SX/Mfg.date:
Số lô SX/Batch.No:
HD/Exp.date:

ABIPHA - CNC
Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, KCN Phú Nghĩa,
Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

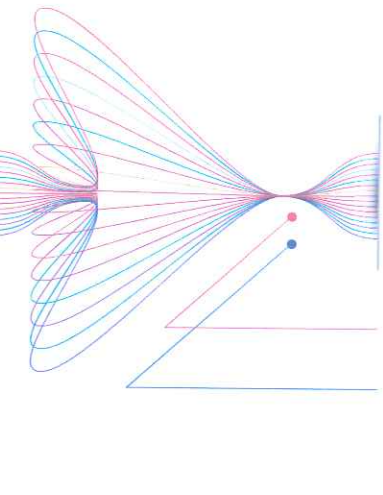


GMP - WHO



Cimyzin
Cinnarizin 25 mg

GMP - WHO



Cimyzin
Cinnarizin 25 mg
Hộp 2 vỉ x 10 viên nén

Ingredients:
Each tablet contains:
Cinnarizine 25 mg.
Excipients: q.s 1 tablet.
Indication, Contraindication, Dosage - Administration, Other information:
Please read the leaflet inside
Storage:
At a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.
Oral route.
Keep out of reach of children;
Read the instruction carefully before use.

ABIPHA - CNC
Manufacturing at:
ABIPHA HIGH-TECH PHARMACEUTICAL
JOINT STOCK COMPANY
Address: Lot CN-2, Phu Nghia Industrial Park,
Phu Nghia Commune, Chuong My District,
Hanoi, Vietnam.

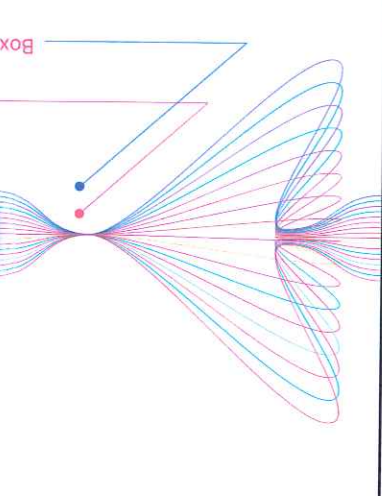


WHO-GMP



Cimyzin
Cinnarizine 25 mg
Box of 2 blisters of 10 tablets

WHO-GMP



Cimyzin
Cinnarizine 25 mg

Thành phần:
Mỗi viên nén chứa:
Cinnarizin 25 mg.
Tá dược: vừa đủ 1 viên.
Chỉ định, Cách dùng, liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS.
Thuốc uống.
Để xa tầm tay trẻ em;
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SDK/Reg. No:
Ngày SX/Mfg.date:
Số lô SX/Batch.No:
HD/Exp.date:

ABIPHA - CNC

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, KCN Phú Nghĩa,
Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP - WHO



GMP - WHO



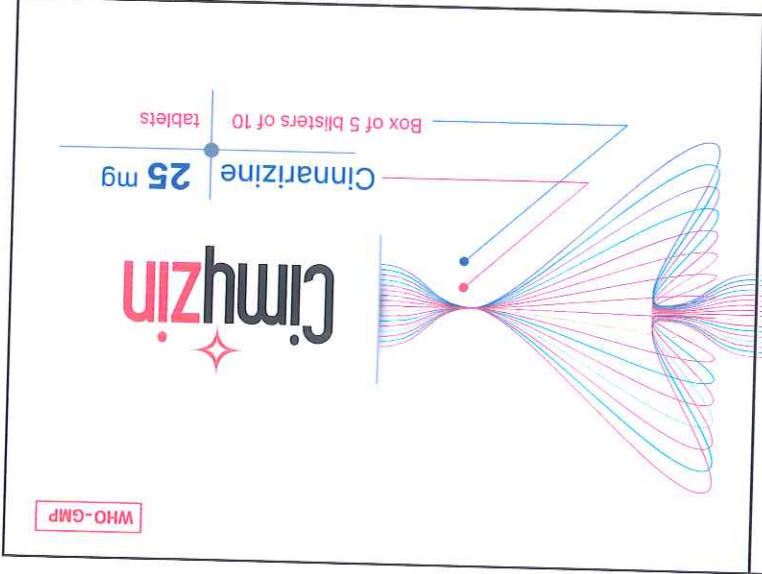
Ingredients:
Each tablet contains:
Cinnarizine 25 mg.
Excipients: q.s 1 tablet.
Indication, Contraindication, Dosage - Administration, Other information:
Please read the leaflet inside
Storage:
At a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.
Oral route.
Keep out of reach of children;
Read the instruction carefully before use.

ABIPHA - CNC

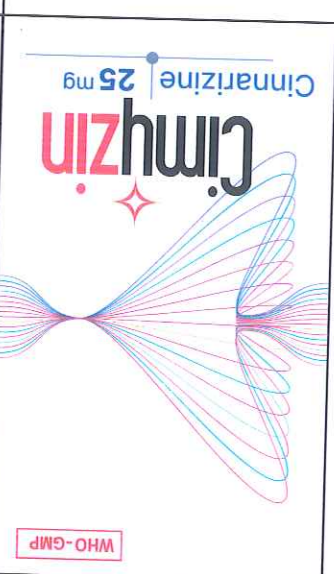
Manufacturing at:
ABIPHA HIGH-TECH PHARMACEUTICAL
JOINT STOCK COMPANY
Address: Lot CN-2, Phu Nghia Industrial Park,
Phu Nghia Commune, Chuong My District,
Hanoi, Vietnam.



WHO-GMP



WHO-GMP



Thành phần:
Mỗi viên nén chứa:
Cinnarizin 25 mg.
Tá dược: vừa đủ 1 viên.
Chỉ định, Cách dùng, liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS.
Thuốc uống.
Để xa tầm tay trẻ em;
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SDK/Reg. No:
Ngày SX/Mfg.date:
Số lô SX/Batch.No:
HD/Exp.date:

ABIPHA . CNC
MANUFACTURING COMMUNITY HEALTH

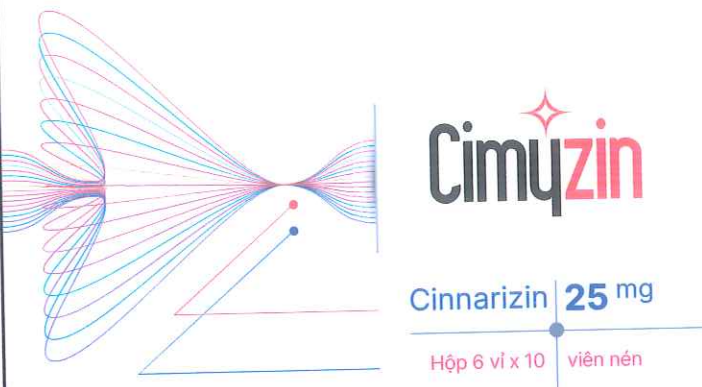
Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, KCN Phú Nghĩa,
Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP - WHO



GMP - WHO



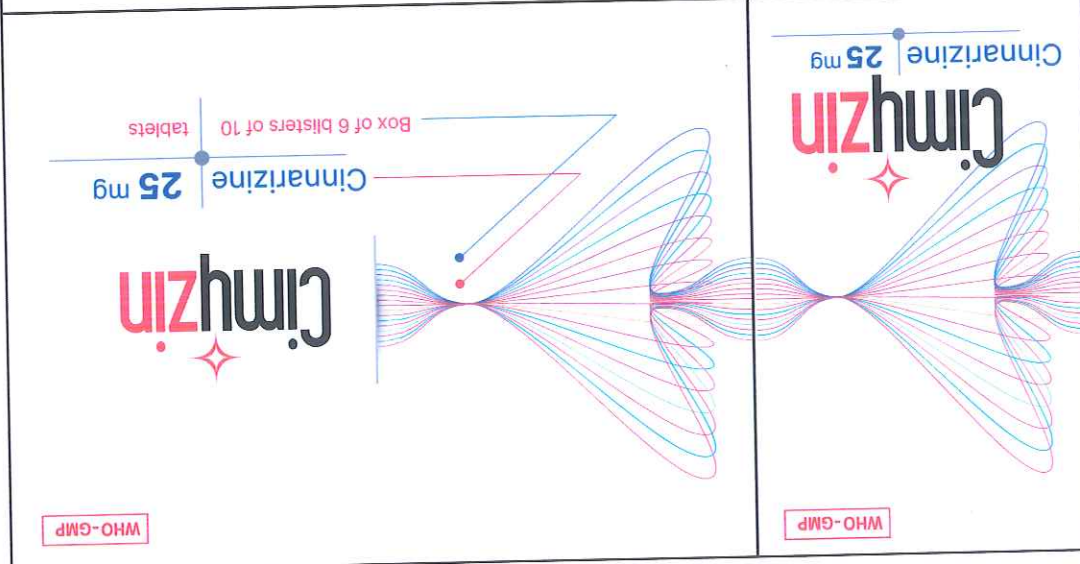
Ingredients:
Each tablet contains:
Cinnarizine 25 mg.
Excipients: q.s 1 tablet.
Indication, Contraindication, Dosage - Administration, Other information:
Please read the leaflet inside
Storage:
At a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.
Oral route.
Keep out of reach of children;
Read the instruction carefully before use.

ABIPHA . CNC
MANUFACTURING COMMUNITY HEALTH

Manufacturing at:
ABIPHA HIGH-TECH PHARMACEUTICAL
JOINT STOCK COMPANY
Address: Lot CN-2, Phu Nghia Industrial Park,
Phu Nghia Commune, Chuong My District,
Hanoi, Vietnam.



WHO-GMP



WHO-GMP

Thành phần:
Mỗi viên nén chứa:
Cinnarizin 25 mg.
Tá dược: vừa đủ 1 viên.
Chỉ định, Cách dùng, liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS.
Thuốc uống.
Để xa tầm tay trẻ em;
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SDK/Reg. No:
Ngày SX/Mfg.date:
Số lô SX/Batch.No:
HD/Exp.date:



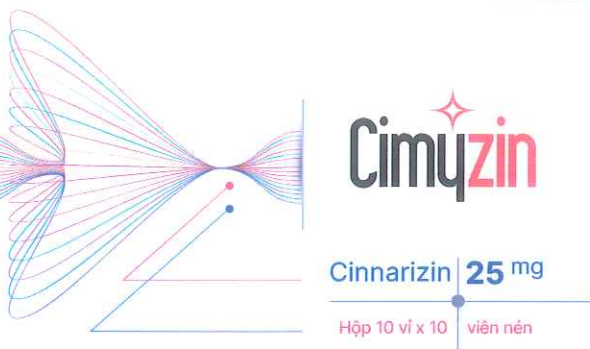
Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, KCN Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



GMP - WHO



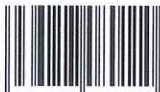
GMP - WHO



Ingredients:
Each tablet contains:
Cinnarizine 25 mg.
Excipients: q.s 1 tablet.
Indication, Contraindication, Dosage - Administration, Other information: Please read the leaflet inside
Storage:
At a dry place, below 30°C, protect from light.
Specification: Manufacturer's.
Oral route.
Keep out of reach of children;
Read the instruction carefully before use.

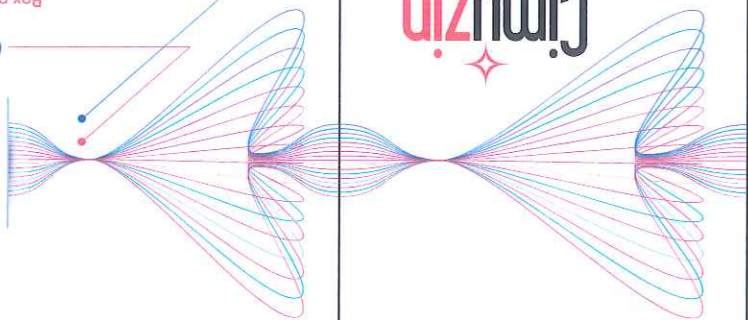


Manufacturing at:
ABIPHA HIGH-TECH PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Address: Lot CN-2, Phu Nghia Industrial Park, Phu Nghia Commune, Chuong My District, Hanoi, Vietnam.



Cinnarizine 25 mg
Box of 10 blisters of 10 tablets

WHO-GMP



WHO-GMP

Rx Prescription Drug



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

CINNARIZIN

GMP-WHO

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: cho 1 viên:

Thành phần dược chất: Cinnarizin 25 mg.

Thành phần tá dược: Tinh bột mì, Lactose monohydrat, Povidon K30, Bột talc vừa đủ 1 viên.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén hình trụ dẹt, màu trắng, cạnh và mặt viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH

- Phòng say tàu xe.
- Rối loạn thăng bằng: điều trị các triệu chứng của rối loạn mê đạo, bao gồm chóng mặt, choáng váng, ù tai, rung giật nhãn cầu, buồn nôn và nôn
- Rối loạn tuần hoàn não: điều trị duy trì các triệu chứng có nguồn gốc mạch máu não, bao gồm chóng mặt, ù tai, những rối loạn kiểu dễ bị kích thích và khó gần, mất trí nhớ và thiếu tập trung. Phòng ngừa đau nửa đầu migraine.
- Rối loạn tuần hoàn ngoại vi: điều trị các triệu chứng của rối loạn tuần hoàn ngoại vi, bao gồm hiện tượng Raynaud, chứng xanh tím đầu chi, khớp khiếm cách hồi, rối loạn dinh dưỡng, loét do dinh dưỡng và giãn tĩnh mạch, dị cảm, chuột rút về đêm, lạnh đầu chi.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Thuốc dùng đường uống, nên uống thuốc sau bữa ăn.

* Phòng say tàu xe: Uống thuốc trước lúc lên xe 2 giờ

- Người lớn và trẻ em từ 13 tuổi trở lên: uống 1 viên, ít nhất nửa giờ trước khi khởi hành, lặp lại mỗi 6 giờ nếu cần.

- Trẻ em 6 - 12 tuổi: nửa liều người lớn

* Rối loạn thăng bằng - người lớn: mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 3 lần.

* Rối loạn tuần hoàn não - người lớn: Dùng 3 viên/lần, ngày 1 lần

* Rối loạn tuần hoàn ngoại vi - người lớn: Dùng 2 - 3 viên/lần, 3 lần/ngày

Không cần điều chỉnh liều ở người cao tuổi.

Liều khuyến cáo tối đa không được vượt quá 225 mg mỗi ngày.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người mẫn cảm với cinnarizin hoặc bất cứ một thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Cinnarizin có thể gây đau vùng thượng vị. Uống thuốc sau bữa ăn có thể làm giảm kích ứng dạ dày.
- Người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.
- Cinnarizin có thể gây ngủ gà, đặc biệt lúc khởi đầu điều trị. Phải tránh những công việc cần sự tỉnh táo (ví dụ: lái xe).
- Phải tránh dùng cinnarizin dài ngày ở người cao tuổi, vì có thể gây tăng hoặc xuất hiện những triệu chứng ngoại tháp, đôi khi kết hợp với cảm giác trầm cảm trong điều trị kéo dài.
- Cần thận trọng khi dùng cinnarizin liều cao cho người bệnh giảm huyết áp vì có thể gây giảm áp lực máu.
- Đối với bệnh nhân bị Parkinson, Cinnarizin có thể làm trầm trọng thêm mức độ bệnh. Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết.
- Do tác dụng kháng histamin, Cinnarizin có thể gây phản ứng dương tính giả với test trên da trong vòng 4 ngày sau khi uống thuốc.
- Sản phẩm có chứa lactose, do đó bệnh nhân không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.
- Sản phẩm có chứa tinh bột mì. Những bệnh nhân bị dị ứng với bột mì không nên dùng thuốc này.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Tránh dùng thuốc Cinnarizin trong thời kỳ mang thai
- Chỉ dùng cinnarizin trong thời kỳ cho con bú khi lợi ích điều trị cho mẹ trội hơn nguy cơ có thể xảy ra đối với trẻ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc Cinnarizin có thể gây buồn ngủ, đặc biệt là lúc bắt đầu điều trị bệnh. Tránh sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC:

- Tương tác của thuốc: Rượu (chất ức chế hệ thần kinh trung ương), thuốc chống trầm cảm ba vòng: Sử dụng đồng thời với cinnarizin có thể làm tăng tác dụng an thần của mỗi thuốc nêu trên hoặc của cinnarizin.

Can thiệp chẩn đoán:

Do tác dụng kháng histamin, Cinnarizin có thể gây phản ứng dương tính giả với test trên da trong vòng 4 ngày sau khi uống thuốc

- Tương kỷ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỷ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với cá thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Thường gặp, ADR > 1/100

Thần kinh trung ương: Ngủ gà.

Tiêu hóa: Rối loạn tiêu hóa.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Thần kinh trung ương: Nhức đầu.

Tiêu hóa: Khô miệng, tăng cân.

Khác: Ra mồ hôi, phản ứng dị ứng.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Thần kinh trung ương: Triệu chứng ngoại tháp ở người cao tuổi hoặc khi điều trị dài ngày

Tim mạch: Giảm huyết áp (liều cao).

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Quá liều:

Các triệu chứng khi quá liều chủ yếu là do sự kháng cholinergic (tương tự như atropin) của cinnarizin. Quá liều Cinnarizin đã được báo cáo từ liều 90mg đến 2,25g. Các triệu chứng phổ biến nhất bao gồm: thay đổi ý thức từ buồn ngủ đến trạng thái lơ mơ và hôn mê, nôn, các triệu chứng ngoại tháp và hạ huyết áp.

Ở một số ít trẻ nhỏ, đã có báo cáo tình trạng co giật. Một số trường hợp tử vong đã được báo cáo có liên quan đến quá liều khi dùng cinnarizin.

Xử trí:

Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Khi có hiện tượng quá liều, cần điều trị triệu chứng và chăm sóc hỗ trợ. Có thể dùng than hoạt nếu cần thiết.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

- Mã ATC: N07 CA02

- Nhóm tác dụng dược lý: Kháng histamin H1

- Cinnarizin là một dẫn chất của piperazin có tác dụng kháng histamin H1. Phần lớn những thuốc kháng histamin H1 cũng có tác dụng chống tiết acetylcholin và an thần. Thuốc kháng histamin có thể chặn các thụ thể ở cơ quan tận cùng của tiền đình và ức chế sự hoạt hóa quá trình tiết histamin và acetylcholin. Để phòng say tàu xe, thuốc kháng histamin có hiệu quả hơi kém hơn so với scopolamin (hyosin), nhưng thường được dung nạp tốt hơn và loại thuốc kháng histamin ít gây buồn ngủ hơn như cinnarizin hoặc cyclizin thường được ưa dùng hơn.

- Cinnarizin còn là chất đối kháng calci. Thuốc ức chế sự co tế bào cơ trơn mạch máu bằng cách chặn các kênh calci. Ở một số nước, cinnarizin được kê đơn rộng rãi làm thuốc giãn mạch não để điều trị bệnh mạch não mạn tính với chỉ định chính là xơ cứng động mạch não; nhưng những thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên về cinnarizin đều không đi đến kết luận rõ ràng. Cinnarizin đã được dùng trong điều trị hội chứng Raynaud, nhưng không xác định được là có hiệu lực. Cinnarizin cũng được dùng trong các rối loạn tiền đình.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sau khi uống, cinnarizin được hấp thu từ đường tiêu hóa và đạt được nồng độ đỉnh huyết tương từ 2 đến 4 giờ. Sau 72 giờ, thuốc vẫn còn thải trừ ra nước tiểu dưới dạng đã chuyển hóa. Nửa đời của thuốc khoảng 3 - 6 giờ. Cinnarizin đào thải qua phân là chính ở dạng không biến đổi và trong nước tiểu chủ yếu ở dạng chuyển hóa.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

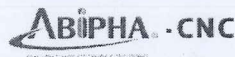
Hộp 2 vỉ x 10 viên. Hộp 3 vỉ x 10 viên. Hộp 5 vỉ x 10 viên. Hộp 6 vỉ x 10 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA

Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội